

Số: **106/2017/QĐST-HNGĐ**

Sơn Trà, ngày 21 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 100/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017, của người yêu cầu:

+ Bà **Huỳnh Thị Thúy S**, S năm 1991; Địa chỉ: Số X, tổ X phường X, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

+ Ông **Nguyễn Đình Hoàng T**, S năm 1989; Địa chỉ: : Số X, tổ X phường X, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

- Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2017 về việc các đ-ương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận đ-ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/2017/TLST-HNGĐ ngày 29.6.2017 về việc *“Yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn, nuôi con chung”*

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ-ương sự đ-ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14.7.2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái Pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ-ương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Đình Hoàng T và bà Huỳnh Thị Thúy S (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2014, quyển số 01/2014 đăng ký ngày 22.5.2014 tại UBND phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ-ương sự như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đình Hoàng T và bà Huỳnh Thị Thúy S.

- **Về quan hệ con chung:** Ông Nguyễn Đình Hoàng T và bà Huỳnh Thị Thúy S xác định có 01 con chung: Nguyễn Hoàng Bảo H, S ngày 19.8.2014;

Ly hôn, ông T và bà S thỏa thuận giao con chung: Nguyễn Hoàng Bảo H cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; bà S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Các bên vẫn đ-ợc thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền xin thay đổi ng-ời nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp d-ỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về quan hệ tài sản chung:** Không có.

- **Về nợ chung:** Không có.

- **Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** 300.000 đồng ông Nguyễn Đình Hoàng T và bà Huỳnh Thị Thúy S thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông T và bà S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 1793 ngày 29.6.2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr-ởng hợp quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Vĩnh Trung, Q. Thanh Khê, TP ĐN;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký
NGUYỄN THỊ TRÂM